TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HSST
Ngày: 20-7- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Viễn; ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng, thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo sau đây:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh 1973; nơi ĐKHKTT: Thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Chức vụ, đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị P; vợ là: Nguyễn Thị M; có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2018 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 ngày 30/3/2018, Tổ công tác Công an huyện S phối hợp với cán bộ phụ trách xã C, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã C đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn T đang điều khiển xe mô tô đi theo hướng huyện S – tỉnh Sơn La. Qua kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện bắt quả tang trong túi áo khoác bên trái của T đang mặc có 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa bột màu trắng (theo T khai nhận là Heroin). Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của T 01 xe mô tô BKS 26K7-3451; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5; 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG; 01 con

dao nhọn bằng kim loại dài 10cm; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị M; 01 bật lửa ga và 110.000VNĐ.

Ngày 04/4/2018, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, trích mẫu vật chứng giám định. Kết quả: Cân tịnh chất bột liên kết màu trắng thu giữ của T có khối lượng 3,23gam, đã trích 0,08 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1.

Tại kết luận giám định số: 458 ngày 06/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma tuý; loại Heroin; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,08gam. Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 3,23gam loại Heroin.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/3/2018, Nguyễn Văn T từ huyện M vào huyện S mục đích tìm mua ma tuý sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, T đến khu vực rừng ma thuộc bản C, xã C, huyện S thì gặp một người đang ông dân tộc Mông không quen biết và hỏi mua được của người này 02 gói Heroin, (01 gói nhỏ giá 100.000VNĐ; 01 gói giá 2.000.000VNĐ). Sau khi mua được ma tuý, T sử dụng hết 01 gói nhỏ, gói ma tuý còn lại cất giấu trong người rồi điều xe quay về. Khi về đến khu vực bản H, xã C, huyện S thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số: 67/CT-VKSSM ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm Sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo cùng các chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên toà bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra; phù hợp với nội dung, tội danh bản Cáo trạng; lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với biên bản phạm tội qủa tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, bị cáo hoàn toàn nhất trí và không tranh luận với Kiểm sát viên, ý kiến cuối cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

[3] Bị cáo do mắc nghiện ma tuý nên thường tìm mua ma tuý về để sử dụng cho bản thân. Ngày 30/3/2018 bị cáo bị bắt quả tang, thu giữ được khối lượng ma tuý đáng kể *(Khối lượng nhiều):* 3,23 gam Heroin.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn T đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, Khởi tố của cơ quan Điều tra và Truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo nghiêm khắc, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan Điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được pháp luật quy định, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng.

[7] Xét thấy đề xuất mức án của Kiểm sát viên là hợp lý, bị cáo Tàng trữ ma tuý với khối lượng nhiều, Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhằm có mức hình phạt tương xứng.

[8] Về số ma tuý thu giữ được trong vụ án: Bị cáo khai mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để mở rộng vụ án là phù hợp.

[9] Đối với chiếc xe mô tô tạm giữ của bị cáo là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị M (vợ bị cáo), bà M không biết việc phạm tội của bị cáo nên cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho bà M là phù hợp, cần chấp nhận.

[10] Vật chứng vụ án còn lại: 3,15 gam Heroin, 02 mảnh giấy nilon, 01 vỏ phong bì; 01 con dao nhọn; 02 điện thoại di động; 01 bật lửa ga và 110.000VNĐ cần tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật

Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung *(phạt tiền)* cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (30/3/2018).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu để tiêu huỷ: 01 (một) phong bì thư màu trắng do bưu điện Việt Nam phát hành. Mặt trước phong bì có ghi dòng chữ: "Vật chứng vụ: Nguyễn Văn T SN 1973 chỗ ở: Thôn 4, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Gồm: T2=3,15 gam Heroin; 01 mảnh Nilon màu đen; 01 mảnh Nilon màu xanh; 01 bỏ phong bì thư niêm phong ban đầu". Trên mặt đoạn giấy trắng niêm phong ở mặt sau phong bì có ghi dòng chữ: "Cơ quan CSĐT- Công an huyện S, ngày 04/4/2018" và có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cùng 02 (Hai) hình dấu đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an huyện S; 01 (một) dao nhọn lưỡi dao bằng kim loại dài 10cm, cán dao bằng gỗ dài 09cm, vỏ dao bằng gỗ dài 11cm; 01 bật lửa ga màu đỏ, hiệu TANAKA và 01 (một) ví giả da màu nâu.

- Trả lại cho bị cáo số tiền: 110.000VNĐ.

- Trả lại cho bị cáo 02 điện thoại sau: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng, số imel: 103439004016445, điện thoại đã cũ và qua sử dụng và Điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J3 màu vàng, số imel1: 359929070749798/01, số imel2: 359930070749796/01.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự - Công an huyện S, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Quyết

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh;
-VKS huyện;
-Thi hành án hình sự;
-Thi hành án dân sự;
-Bị cáo;
-Sở tư pháp tỉnh;
-Lưu HS;
-Lưu VP.